

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2268/KBNN-KTNN

*V/v hướng dẫn sử dụng mẫu chứng từ nộp tiền
vào NSNN tại KBNN*

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2016

Kính gửi: - Sở giao dịch KBNN;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Hiện nay tại một số đơn vị Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước địa phương đang gặp vướng mắc về việc áp dụng mẫu chứng từ do người nộp tiền lập khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước (NSNN) tại Kho bạc nhà nước (KBNN). Để thống nhất trong quá trình thực hiện, đồng thời đáp ứng yêu cầu kiểm soát, hạch toán tại KBNN và phản ánh đầy đủ thông tin thu nộp NSNN trong trường hợp đơn vị trích tài khoản để nộp thuế, KBNN hướng dẫn các đơn vị thực hiện nội dung này như sau:

Căn cứ các quy định tại:

- Điều 4, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Thông tư về thuế để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế: “*Sửa đổi mẫu Giấy nộp tiền vào NSNN (mẫu C1-02/NS và C1-03/NS) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013 của Bộ Tài chính và mẫu Bảng kê nộp thuế (01/BKNT) ban hành kèm theo Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính*”;

- Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh: “*Bảng kê nộp thuế sử dụng để người nộp thuế kê khai thông tin cho từng loại thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cơ quan hải quan theo mẫu số 01/BKNT ban hành kèm theo Thông tư này*”;

- Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 08/2013/TT-BTC, trong đó đính chính các mẫu chứng từ Giấy rút dự toán NSNN (mẫu C2-02/NS), Giấy rút vốn đầu tư (C3-01/NS), Ủy nhiệm chi (Mẫu C4-02/KB);

- Điểm 11, 30 và 36 Phụ lục I Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho TABMIS quy định nội dung, phương pháp ghi chép và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán;

- Điểm 1 Công văn số 16339/BTC-TCT ngày 10/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu nộp NSNN theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Thông tư số 126/2014/TT-BTC quy định: “*khi người nộp thuế nộp tiền vào NSNN tại KBNN hoặc Ngân hàng thương mại đã ký văn bản*

phối hợp thu NSNN: Người nộp tiền lập Bảng kê nộp thuế (mẫu số 01/BKNT) ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC hoặc Thông tư số 126/2014/TT-BTC”;

Việc sử dụng mẫu chứng từ nộp NSNN của người nộp tiền được áp dụng theo từng trường hợp, cụ thể:

1. Trường hợp nộp bằng tiền mặt tại KBNN

Người nộp tiền lập Bảng kê nộp thuế (mẫu số 01/BKNT) ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC hoặc Thông tư số 184/2015/TT-BTC (thay thế Thông tư số 126/2014/TT-BTC) gửi KBNN.

2. Trường hợp người nộp đề nghị KBNN trích tài khoản của người nộp tiền mở tại KBNN để nộp NSNN

a. Chứng từ sử dụng

- Trường hợp người nộp đề nghị KBNN trích tài khoản dự toán để nộp NSNN:

Chứng từ sử dụng là Giấy rút dự toán NSNN (mẫu C2-02/NS) đối với dự toán kinh phí thường xuyên, Giấy rút vốn đầu tư (C3-01/NS) đối với dự toán kinh phí đầu tư theo mẫu quy định tại Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp người nộp đề nghị KBNN trích tài khoản tiền gửi, tài khoản có tính chất tiền gửi (tài khoản tạm thu, tạm giữ, ...) mở tại KBNN để nộp NSNN (không bao gồm tài khoản dự toán nêu trên):

Chứng từ sử dụng là Ủy nhiệm chi (mẫu C4-02/KB) theo mẫu quy định tại Quyết định số 759/QĐ-BTC ngày 16/4/2013 của Bộ Tài chính.

b. Phương pháp, trách nhiệm ghi chép, luân chuyển chứng từ:

Thực hiện theo quy định tại điểm 11, 30 và 36 phụ lục I Công văn số 388/KBNN-KTNN ngày 01/3/2013 của KBNN. Riêng đối với các thông tin sau (nếu có), KBNN hướng dẫn người nộp thuế kê khai (ghi) như sau:

- Khi kê khai vào cột “Nội dung thanh toán” trên chứng từ

+ Trường hợp nộp theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền:

Người nộp kê khai các thông tin số, ký hiệu và ngày của quyết định/thông báo (ví dụ như 111/QĐ-CT ngày 01/01/2016, 222/TB-CCCT ngày 01/01/2016)), tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định/thông báo đối với khoản thu và tên khoản nộp.

+ Trường hợp nộp tiền lệ phí trước bạ cho các tài sản cần đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng như ô tô, xe gắn máy, tàu thuyền...:

Người nộp kê khai thông tin cụ thể là nộp lệ phí trước bạ cho loại xe, nhãn hiệu, số khung, số máy, theo thông báo số, ngày, của cơ quan ban hành thông báo (khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 119/2014/TT-BTC, thì kê khai các thông tin này theo hướng dẫn tại Thông tư thay thế Thông tư số 119/2014/TT-BTC).

+ Trường hợp nộp thuế và thu nội địa khác do cơ quan thuế quản lý thu:

Người nộp kê khai thông tin tên của từng loại thuế, khoản thu nội địa khác; kỳ thuế.

+ Trường hợp nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

Người nộp kê khai thông tin số tờ khai, ngày tờ khai; tên của từng loại thuế, khoản thu khác.

- Khi kê khai vào phần “Thanh toán cho đơn vị hưởng” trên chứng từ

+ Trường hợp nộp vào tài khoản tạm thu:

Người nộp kê khai các thông tin về tài khoản tạm thu tại phần “Thanh toán cho đơn vị hưởng”,

+ Trường hợp nộp vào tài khoản thu hồi hoàn thuế GTGT:

Người nộp ghi tại chỉ tiêu “Đơn vị nhận tiền”: TK thu hồi hoàn thuế GTGT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị phản ánh về Kho bạc Nhà nước (Cục Kế toán nhà nước) để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để phối hợp thực hiện);
- Tổng cục Hải quan (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, KTN (75 bản).

Đặng Thị Thủy